

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho ông (bà) Kim Trọng Yên, địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu tái định cư 10ha trong 58ha, Phường 10, thành phố Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và môi trường về quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND Tỉnh quy định các Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 257/TB-UBND ngày 30/5/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 9171/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 350,20m² đất của ông (bà) Kim Trọng Yên (Đặng Thị Thêm) tại Phường 10 để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 9182/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông

(bà) Kim Trọng Yên (Đặng Thị Thêm), địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung và giao đất ở mới cho ông (bà) Kim Trọng Yên, địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;

Thực hiện Văn bản số 1514/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho 04 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho ông (bà) Kim Trọng Yên, địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu.

- Lý do: Thực hiện Văn bản số 1514/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu và Kết luận của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 31/3/2023; với những nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: **3.679.709.200 đồng**
(Ba tỷ, sáu trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, hai trăm đồng)

TT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ	ĐVT	S.LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Ông (bà) Kim Trọng Yên (Bồi thường bổ sung)					3.679.709.200
	Địa chỉ thu hồi: 231 Lưu Chí Hiếu, phường 10, TPVT.					
	Diện tích đất đã thu hồi	m ²	350,20	Tại Quyết định số 9171/QĐ-UBND và 9182/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu.		
	Diện tích đất đã bồi thường (đất nông nghiệp):	m ²	350,20			
	* Quá trình thực hiện thu hồi đất và phê duyệt phương án: Ngày 28/12/2018 UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 9171/QĐ-UBND về việc thu hồi 350,20m ² đất và Quyết định số 9182/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Kim Trọng Yên (Đặng Thị Thêm). Tổng kinh phí phê duyệt là 1.411.936.940 đồng .					
	Ngày 19/9/2019, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4589/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung và giao đất ở mới cho hộ ông (bà) Kim Trọng Yên, với nội dung: kinh phí phê duyệt bổ sung là 21.300.000 đồng và giao 01 lô đất ở mới .					
	Ngày 05/01/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố có Báo cáo số 49/PTQĐ-NV1 báo cáo UBND thành phố Vũng Tàu về kiến nghị giải quyết việc thu hồi đất, bồi thường đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc dự án Khu tái định cư 10ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu; trên cơ sở rà soát đơn khởi kiện tại tòa án của ông Kim Trọng Yên.					

Ngày 17/03/2023, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 1514/UBND-PTQĐ về việc chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc dự Khu tái định cư 10ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu, với nội dung "2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tổng hợp hồ sơ đối với 04 hộ ông (bà) Kim Trọng Yên, bà Kim Thị Giang, ông Kim Đắc Sơn và hộ ông Nguyễn Anh Hùng báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố xem xét theo quy định".						
Từ những cơ sở trên, ngày 31/3/2023 Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố họp xét và kết luận: Diện tích 350,2m ² đất đã thu hồi và bồi thường đất nông nghiệp nay bồi thường bổ sung chênh lệch gồm 150m ² theo giá đất ở và 200,2m ² theo giá đất nông nghiệp, vị trí 1 - đường Loại 3 (đường 3/2). - Giá đất cụ thể để tính bồi thường bổ sung (theo giá đất cụ thể tháng 12 năm 2018) tại Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND Tỉnh. - Truy thu tiền sử dụng đất 50% giá trị QSD đất đối với diện tích 150,0m ² đất ở theo khoản 1 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP (chính sách tại thời điểm thu hồi đất tháng 12 năm 2018). - Điều chỉnh 01 lô đất ở mới đã giao tại Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu thành 01 lô đất tái định cư.						
A/ Bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất = A2 - A1 cụ thể là (4.889.650.200 đồng bồi thường bổ sung - 1.209.941.000 đồng số tiền hộ dân đã nhận):						3.679.709.200
A1/ Đất đã được bồi thường tại Quyết định số 9182/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TPVT:						1.209.941.000
	Bồi thường đất nông nghiệp	m ²	350,20	3.455.000	1,00	1.209.941.000
Vị trí 1 - đường loại 3 - đường 3/2 theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.						
A2/ Bồi thường bổ sung chênh lệch với diện tích (150,0m² đất ở và 200,2m² đất nông nghiệp) theo giá đất tháng 12 năm 2018:						4.889.650.200
	Bồi thường đất ở	m ²	150,00	23.921.000	1,00	3.588.150.000
	Bồi thường đất nông nghiệp	m ²	200,20	6.501.000	1,00	1.301.500.200
Vị trí 1 - đường loại 3 - đường 3/2 (đoạn từ Nguyễn An Ninh đến vòng xoay đường 3/2 và trục đường 51B) theo Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND Tỉnh.						
B/ Bồi thường hoa màu:						0
Đã bồi thường tại Quyết định số 9182/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TPVT.						
C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:						0
Không						
D/ Các khoản bồi thường khác:						0
Đã bồi thường chi phí di chuyển trong Tỉnh tại Quyết định bổ sung số 4589/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND TPVT.						
Đ/ Hỗ trợ nhà, vật kiến trúc:						0
Đã hỗ trợ tại Quyết định số 9182/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu.						
E/ Các khoản hỗ trợ khác:						
Đã hỗ trợ tiền thuê nhà 06 tháng tại Quyết định bổ sung số 4589/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND TPVT.						
G/ Tái định cư:						
Giao 01 lô đất tái định cư thay thế 01 lô đất ở mới đã được phê duyệt tại Quyết định bổ sung số 4589/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND TPVT.						
H/ Giao đất ở mới:						
Không						
I/ Truy thu thuế:						
Truy thu tiền sử dụng đất 50% giá trị QSD đất đối với diện tích 150,0m ² đất ở theo khoản 1 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP (chính sách tại thời điểm thu hồi đất tháng 12 năm 2018).						

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách nhà nước, do Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND Phường 10; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho ông (bà) Kim Trọng Yên và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm chủ trì cùng Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng 1, UBND Phường 10 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông (bà) Kim Trọng Yên theo Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Trường hợp cho ông (bà) Kim Trọng Yên không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Chủ đầu tư không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả Ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Kim Trọng Yên được quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch UBND Phường 10, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Kim Trọng Yên căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

Hoàng Vũ Thanh

